

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THUỐC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2020/HSST
Ngày 18 tháng 08 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THUỐC – TỈNH THANH HÓA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà Trương Thị Quý
2. Ông Hà Văn Bình

Th- ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng, Phó Chánh án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa:

Ông Lê Đình Thuật: Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 08 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa; Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2020/HSST ngày 27/07/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12 /2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 08 năm 2020.

Đối với bị cáo: Mai Văn T ; Sinh năm 1995; Giới tính: Nam (có mặt)

Giấy chứng minh nhân dân số: 174929935; cấp ngày 13/3/2014.

Nơi cấp: Công an tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Đ T , xã Đ L , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: LĐTD; Trình độ văn hoá: 09/12.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Mai Văn P (đã chết) và bà Lê Thị V

Gia đình có 02 anh em bị cáo là con thứ hai;

Có vợ là Phạm Thị C V : Sinh năm 1994

Bị cáo có 02 con sinh năm 2014 và năm 2017.

Tiền sự : Không

Tiền án: 01

Bản án sơ thẩm số: 58/2017/HSST ngày 22/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt bị cáo 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến 11/3/2020 chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân: Ngày 29/9/2009 Chủ tịch UBND huyện Bá Thước ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng. Ngày 01/5/2010 chấp hành xong quyết định xử lý hành chính.

Ngày 13/6/2017 bị Công an xã Quảng Đức, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi “ trộm cắp tài sản” Đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ 17 h 35 phút ngày 31/5/2020 đến 17 h 35 phút ngày 06/6/2020;

Bị cáo bị tạm giam từ đến 06/6/2020 đến nay.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị C ; Sinh năm 1973 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ T , xã Đ L , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau;

Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 31 tháng 05 năm 2020 Toàn đến nhà vợ của mình là Nguyễn Thị C cùng thôn để đón bà ngoại là Cao Thị L về nhà. Khi T đến nhà chị C thấy có mình bà L ở nhà, T có hỏi bà L để T lấy đá trong tủ lạnh uống. Khi T vào phòng ngủ nhà chị C nơi để tủ lạnh thì nhìn thấy tại tủ gỗ để tivi nhà chị C có 01 điện thoại Samsung J6 + màu xanh-đen, số IMEI 1: 354402100560465, số IMEI 2: 354403100560463, gắn thẻ sim:0325471598 đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ-đen, số imei: 866269040253092 và số IMEI 2:886269040253084 đã qua sử dụng nên T nảy sinh ý định trộm. T lấy 2 điện thoại có đặc điểm nêu trên bỏ vào túi quần bên phải của mình rồi đi ra ngoài và chở bà L về nhà. Về đến nhà T tắt nguồn điện thoại và dấu ở cạnh tầng đá phía sau nhà rồi phủ lá cây lên trên.

Sau khi chị L về nhà khoảng hơn 12 giờ ngày 31/5/2020 thì thấy mất điện thoại đã làm giấy báo cáo Công an xã Điền Trung.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 02/6/2020 HĐĐG tài sản huyện Bá Thước đã kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt hai chiếc điện thoại T trộm cắp trị giá là 2.650.000đ (Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Sau khi định giá cơ quan điều tra đã trả lại hai điện thoại cho người bị hại. Người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại cáo trạng số: 19/CT-VKSBT-KT ngày 24/07/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước đã truy tố bị cáo Mai Văn T về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Người bị hại trình bày đã nhận lại điện thoại và không yêu cầu bồi thường gì khác và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS tuyên bố bị cáo Mai Văn T phạm tội “trộm cắp tài sản”. Đề nghị cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Mai Văn T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù trừ thời gian tạm giữ, tạm giam cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau;

[1] . Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện các hành vi tố tụng và ban hành các Quyết định tố tụng đúng, đủ, chính xác về thẩm quyền, trình tự tố tụng theo quy định của BLTTHS năm 2015. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo và

những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2.] *Về tội danh*: Căn cứ xác định khoảng 9 giờ ngày 31/5/2020 Mai Văn T đã lén lút lấy trộm 02 điện thoại có tổng giá trị 2.650.000đ (Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Đủ căn cứ kết luận Mai Văn T phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước truy tố bị cáo Mai Văn T về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Tính chất vụ án*: Đây là vụ án có ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội giản đơn, giá trị tài sản trộm cắp không lớn, người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì.

[4]. *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo*:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Mai Văn T đều đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp chưa được xóa án tích lại phạm tội bị truy tố đưa ra xét xử nên bị cáo chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp đã trả lại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác .

[5] *Hình phạt*: Bản thân bị cáo có 01 tiền án lại phạm tội trộm cắp. HĐXX sẽ xem xét mức hình phạt phù hợp với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và tính răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

- Về vật chứng cơ quan đã trả lại cho người bị hại là đúng quy định pháp luật.

[6.] *Về án phí*: Bị cáo Mai Văn T chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ : Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS năm 2015.

- Căn cứ: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ngày 30/12/2016 và mục 1 phần I Danh mục mức án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết 326/2016/PL-UBTVQH14

2.Tuyên bố: Bị cáo Mai Văn T phạm tội “trộm cắp tài sản”.

3. Xử phạt bị cáo Mai Văn T 09 (chín) tháng tù . Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 31/5/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Bị cáo Mai Văn T chịu án phí án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;

TOÀ

- THA Dân sự ;

- Phòng giám đốc án ;

- Công an ;

- bị cáo,...;

- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN

Trần Thị Quyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**
PHIÊN TÒA

Lê Thị Hiền

Cao Xuân Bằng

Trần Thị Quyên